

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: **55/2021/HSST**
Ngày: 08-9-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Khách

Ông Phạm Văn Khuyển

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Duyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Duy Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021, Thông báo mở thời gian mở phiên tòa số 10/2021/TBST-HS ngày 20/8/2021, đối với bị cáo:

- Bị cáo: Họ và tên: **Hoàng Thế A** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại Bình Phước; giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn 2 xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

Con ông: Hoàng Văn Th (đã chết), bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1959; Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 và 01 người con sinh năm 2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Mai Ngọc Ti, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, Xã L Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

+ Ông Trần Đức L, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h ngày 25/02/2021, Hoàng Thế A đến nhà Mai Ngọc T để chơi. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên A nói Tiền điện thoại cho người đàn ông tên Th, trú tại xã B, huyện P hỏi mua ma túy về để sử dụng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, T đi rầy còn A đi về nhà cùng thôn thì T điện thoại nói A chuyển cho Th số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để mua ma túy. A nhắn tin số tài khoản qua Facebook cho bạn Trần Đức L nhờ L chuyển cho Th số tiền trên. Sau đó, T đưa xe mô tô Biển kiểm soát 93K1-209.67 cho A ra khu vực Nghĩa trang nhân dân xã B, huyện P nhận ma túy. Ra đến nơi, A gặp người đàn ông tên Th và Th chỉ chỗ để ma túy bên cạnh đường, A nhặt lên và cầm gói ma túy ở tay trái, điều khiển xe mô tô về thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Khi Hoàng Thế A đi đến đoạn đường tổ 4, Nông trường 9, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su P thuộc thôn 2, xã L, huyện P thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra. Sau khi dừng xe thì Anh đã vứt bỏ 01 bịch nylon kích thước khoảng (02 x 05) cm bên trong có chứa chất rắn màu trắng xuống đất ngay vị trí Anh dừng xe.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (Một) xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, Biển kiểm soát: 93K1-209.67;
- 01 (Một) bịch nylon được hàn kín ba mặt kích thước (02x05) cm;
- 01 (Một) ví da cũ màu đen;
- 759.000 đồng (Bảy trăm năm chín nghìn đồng);
- 01 (Một) Điện thoại di động OPPO màu trắng;
- 01 (Một) ví da cũ màu đen có dòng chữ TISDENY;
- 01 (Một) thẻ ATM; 01 (Một) chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Mai Ngọc T.

Tại bản kết luận giám định số 91/2021/GĐ-MT ngày 03/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 nylon hàn kín (ký hiệu M) được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Mathamphetamine, có khối lượng là 2,2890 gam (Hai phẩy hai tám chín không gam).

Tại Bản cáo trạng số 42/CTr-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Thế A khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Thế A mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; vật chứng của vụ án; kết luận giám định chất ma túy thu giữ được. Trên cơ sở đó đã xác định được: Bị cáo Hoàng Thế A là đối tượng nghiện ma túy, Hoàng Thế A đã có hành vi cất giữ 01 bịch nylon bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng đá để sử dụng thì bị bắt quả tang tại thôn 2, xã L, huyện P, theo kết luận giám định tinh thể màu trắng thu giữ được là Methamphetamine khối lượng 2,2890 gam.

Hành vi của bị cáo Hoàng Thế A thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi cất giấu ma túy để sử dụng. Khối lượng chất ma túy do bị cáo tàng trữ lớn. Hành vi phạm tội có tính nguy hiểm cao. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể ngày 20/12/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt

bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không hối cải, xem đó là bài học mà tiếp tục phạm tội, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên cần có mức án nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, phân hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người làm thuê, công việc không ổn định nên không đặt ra hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với người đàn ông tên Th, là người mà Hoàng Thế A khai bán ma túy cho A. Quá trình điều tra chưa làm việc được với Th, Cơ quan CSĐT Công an huyện tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với Mai Ngọc T. Quá trình điều tra T không thừa nhận hành vi mua ma túy cho A. Cơ quan CSĐT Công an huyện tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với Trần Đức L là người mà A nhờ L chuyển vào tài khoản của người tên Th số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra không xác định được mục đích chuyển tiền của L. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý đối với L nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu ma túy hoàn lại sau giám định 2,1125 gam là vật chứng vụ án bị cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, Biển kiểm soát: 93K1-209.67. Quá trình điều tra xác định của Bùi Văn M, sinh năm 2003, trú tại: khu phố B 1, phường S, thị xã P cho Mai Ngọc T mượn và T cho A sử dụng. Hiện nay M đã định cư tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Cơ quan CSĐT Công an huyện P tách ra xử lý sau nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- 01 (Một) ví da cũ màu đen, số tiền 680.000 đồng. Quá trình điều tra xác định là của Hoàng Thế A không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho Anh;

- 01 (Một) ví da cũ màu đen có dòng chữ TISDENY; 01 (Một) Điện thoại di động OPPO màu trắng; 01 (Một) thẻ ATM; 01 (Một) chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Mai Ngọc T và số tiền 79.000 đồng. Quá trình điều tra xác định là của anh Mai Ngọc T nên cần trả lại cho anh T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50

Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thế A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với mẫu ma túy hoàn lại sau giám định 2,1125gam;

- Hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Thế A 01 (Một) ví da cũ màu đen, số tiền 680.000 đồng;

- Hoàn trả lại cho ông Mai Ngọc T 01 (Một) ví da cũ màu đen có dòng chữ TISDENY; 01 (Một) Điện thoại di động OPPO màu trắng; 01 (Một) thẻ ATM; 01 (Một) chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Mai Ngọc T và số tiền 79.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0011759, quyển số 0236, ngày 13/7/2021 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Hoàng Thế A phải chịu 200.000 (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- CA huyện P;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường